QUICSEAL 111

Tên sản phẩm

Chất chống thấm dạng tinh thể

Mô tả sản phẩm

Quicseal 111 Crystal - Proof là sản phẩm chống thấm và bảo vệ bê tông gốc xi măng 1 thành phần thẩm thấu. Sản xuất dưới dạng bột khô, bao gồm xi măng Portland, cát silica được xử lý tinh loại và các phụ gia cao cấp khác.

Khi có mặt của độ ẩm, các hoạt chất trong **Quicseal 111** thẩm thấu vào bê tông và phản ứng với vôi tự do tạo thành các tinh thể không hòa tan hàn kín các mao mạch trong bê tông.

Sự phát triển tinh thể làm giảm độ xốp trong các mao mạch, do đó cải thiện đặc tính chống thấm của bề mặt đã được xử lý.

Sử dụng

Chống thấm cho:

- Phòng tắm, nhà bếp, sân vườn, ban công và máng nước
- Các cấu trúc bê tông hầm
- Cổ ống

Ưu điểm

- Thi công dễ dàng và chi phí thấp
- Có thể áp dụng trên bê tông còn tươi
- Đặc biệt hữu hiệu khi chống thấm ngược trong điều kiện có áp lực thuỷ tĩnh
- Cho bê tông thở
- Không yêu cầu bảo vệ trong quá trình san lấp hoặc trong quá trình lắp đặt thép

Chuẩn bị bề mặt thi công

Bề mặt bê tông thi công chống thấm phải được làm sạch và không chứa bụi bẩn, lớp sơn phủ và các tạp chất khác có thể ảnh hưởng đến sự bám dính và thẩm thấu phải được loại bỏ.

Bề mặt láng hoặc bụi xi măng có thể được tạo nhám hoặc tẩy sạch bằng phun cát hoặc nước cao áp.

Các vết nứt, mối nối xây dựng và bê tông rỗng nên được xử lí cho đặc chắc bằng **Quicseal 510** hoặc **Quicseal 516** Waterplug.

Thi công

Thi công quét

Trộn 25 kg **Quicseal 111** với 6,5 lít nước sạch bằng máy trộn tốc độ chậm trong vòng 3 đến 5 phút để được hỗn hợp đồng nhất, tạm ngừng 15 phút để phản ứng hóa học xảy ra hoàn toàn.

Trước khi thi công **Quicseal 111**, bão hòa bề mặt bê tông với nước để thúc đẩy phản ứng.

Thi công **Quicseal 111** với chổi lông cứng hoặc chổi cọ dừa (cho mặt sàn lớn). Đảm bảo lớp chống thấm phủ kín bề mặt, bề mắt gồ ghề,mối nối, lồi lõm theo một phương nhất định .

Làm ẩm bề mặt trước khi thi công lớp thứ hai. Thi công lớp thứ 2 vuông góc với lớp trước đó, thời gian quét giữa 2 lớp là 2 giờ.

Rắc khô cho bê tông đổ sau và bê tông đổ trước

Đối với bê tông đổ sau: Rắc đều thành 2 lần, theo hai hướng vuông góc với nhau để đảm bảo đạt được lớp phủ đồng đều cho

Đối với bê tông đổ trước: Lần rắc thứ nhất, rắc 50% lượng **Quicseal 111** theo yêu cầu sau khi bề mặt bê tông rút nước.

Cho phép đủ thời gian cho **Quicseal 111** được ngấm nước từ bê tông hoặc màu trở nên đậm hơn trước khi xoa.

Rắc đều phần **Quicseal 111** còn lại vuông góc với lớp thứ nhất và xoa đều cho đến khi hoàn thành.

Hoàn thiện

Khi lớp cuối cùng đã gần cứng, hoàn thiện bề mặt với dụng cụ thích hợp để đạt mặt bằng hoàn thiện.

Đóng rắn và bảo vệ

Bảo dưỡng thích hợp là một công việc rất quan trọng để đảm bảo độ bền và chất lượng của lớp phủ. Để ngăn ngừa nứt bề mặt, bảo dưỡng bắt đầu càng sớm càng tốt. Để lớp phủ **Quicseal 111** đạt được yêu cầu chống thấm, sử dụng CURE-SHIELD WB để đóng rắn hợp chất.

Thi công hợp chất bảo dưỡng bê tông **Quicseal 507** bằng cách phun, rulô hoặc cọ với tỷ lệ 4 - 5 m^2/ lít.

Ngoài ra, giữ ẩm cho **Quicseal 111** tối thiểu là 48 giờ bằng cách phun đều bề mặt với nước hơi sương ba lần một ngày trong 2 - 3 ngày (trong hầu hết các điều kiện). Trong môi trường nóng, có thể phun thường xuyên hơn.

Đóng gói và định mức

Quicseal 111 được đóng gói trong bao: 25 kg

Định mức

a) Lớp quét: 2,2 – 2,4 kg/m^2/2 lớp.

b) Rắc: 1,2 – 1,6 kg/m^2

Bảo quản

Bảo quản trong 12 tháng khi chưa mở bao, để nơi thoáng mát dưới 30^oC. Không lưu trữ nơi trực tiếp với ánh sáng mặt trời.

Biện Pháp Phòng Ngừa

Không sử dụng **Quicseal 111** trên bề mặt láng mà không chuẩn bị bề mặt thích hợp, không thi công Quicseal 111 qua khe co giãn hoặc các vết nứt có dịch chuyển. Thi công **Quicseal 111** phải được bảo vệ khỏi điều kiện thời tiết khắc nghiệt như mưa, gió mạnh, nhiệt độ cao và nhiệt độ lạnh (dưới 45^oC) trong thời gian không ít hơn 48 giờ sau khi áp dụng.

Sức khỏe và an toàn

Quicseal 111 có thể chứa các hóa chất gây kích ứng cho mắt và da. Phải mang kính bảo hộ, khẩu trang, găng tay cao su và áo dài tay khi sử dụng sản phẩm.

Thông số kỹ thuật

Tỷ lệ nước / bột	26%
Tỷ trọng ướt	1,7
Màu sắc	xám
Độ ẩm	< 5%
Độ kiềm (Na_2O + 0,62 K_2O)	< 5%
Hàm lượng Chloride	< 5%
Hấp thụ nước ở 28 ngày	< 6%
Cường độ nén (N/mm^2)	
Tới 7 ngày	20
Tới 28 ngày	30
Thời gian đông cứng (EN 196)	
Ban đầu	> 30 phút
Cuối cùng	≤ 12 giờ
Kích thước hạt (300 µm giữ lại)	< 10%

Lưu ý quan trọng

Các thông tin đưa ra trong tài liệu này đáng tin cậy và được dựa trên dữ liệu kỹ thuật của QUICSEAL. Thông tin này chỉ dành cho người có kỹ năng kỹ thuật và họ tự làm và tự chịu rủi ro. Thông tin sản phẩm trong tài liệu kỹ thuật này phù hợp với các khuyến nghị chi tiết tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho việc áp dụng sản phẩm theo ngày công bố tài liệu. QUICSEAL không chịu trách nhiệm với với bất kỳ sai sót nào do tay nghề, kỹ thuật, kiến trúc của bất kỳ dự án nào. Để đảm bảo rằng bạn đang sử dụng các thông tin mới nhất và đầy đủ nhất hãy liên hệ với QUICSEAL.

Tham chiếu số QS111/100325KS